

Bản án số: 43/2020/HSST

Ngày: 26/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Viết Tỵ và ông Nguyễn Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Bùi Anh Đ**, sinh ngày 25/5/1979

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ a, phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 12/12.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn L, SN 1950; Con bà: Hoàng Thị C, SN 1952.

Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự : 01

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 UBND phường Thịnh Lang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 đến ngày 23 tháng 3 năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020, hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. ***Những người bị hại:***

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

- Anh **Lê Văn H2**, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Tỏa1, phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị H anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :*

- Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1950 – Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1952 – Có mặt

Cùng trú tại : Tổ a, phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/01/2020 trong lúc quét sân, Bùi Anh Đ nhặt được 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa, nghĩ là chìa khóa nhà chị Nguyễn Thị H là nhà hàng xóm ngay sát nhà Đ nên Đ dùng mở thử thì có 01 chìa mở được cửa nhà chị H vì vậy Đ đã cất giấu chìa khóa trên giá để đồ của nhà mình chờ cơ hội thuận lợi sang trộm cắp tài sản nhà chị H cụ thể Đ đã thực hiện các lần trộm cắp như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 ngày 20/01/2020, lợi dụng lúc nhà chị H không có ai ở nhà. Bùi Anh Đ cầm chìa khóa đã nhặt được sang mở cửa nhà chị H rồi đi vào phòng ngủ thứ hai mở tủ quần áo kê trong phòng thấy có 01 túi xách, bên trong có 01 đôi hoa tai bằng vàng tây và 01 lắc tay bằng vàng tây. Đ lấy tài sản cho vào túi quần quay ra khóa cửa và đi về nhà.

Tối ngày 22/02/2020, Đ đem đôi hoa tai đến cửa hàng vàng bạc gần khu chợ T, phường T.H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, bán được số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Sáng ngày 23/01/2020, Đ đem bán chiếc lắc tay tại cửa hàng vàng bạc N.Ch 2, phường P, thành phố Hòa Bình, bán được số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ, ngày 24/01/2020. Bùi Anh Đ thấy nhà chị H đi vắng nên tiếp tục sang nhà chị H, dùng chìa khóa mở cửa và đi vào phòng ngủ thứ hai. Lúc này, Đ thấy trên giường có 01 túi xách bên trong có tiền. Đ mở túi và trộm cắp số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được số tiền trên, Đ đi ra phòng khách thấy dưới nền nhà cạnh bàn uống nước có tờ tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Đ nhặt tiền bỏ vào túi quần rồi quay ra ngoài khóa cửa đi về nhà. Toàn bộ số tiền trộm cắp được Bùi Anh Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/02/2020 thấy nhà chị H không có ai ở nhà. Bùi Anh Đ tiếp tục cầm chìa khóa đi sang mở cửa nhà chị H. Đ đi vào phòng ngủ đầu tiên, quan sát thấy dưới ngăn tủ bàn học kê trong phòng có 01 con lợn tiết kiệm bên trong có tiền. Đ đi về nhà lấy 01 chiếc nhíp rồi quay sang dùng nhíp gắp tiền qua khe nứt tiền của con lợn, Đ lấy được số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được số tiền trên, Đ đi tiếp xuống phòng ngủ thứ hai và thấy 01 dây chuyền bạc rồi khóa cửa đi về nhà. Đ cất số tiền 3.500.000 đồng

trộm cắp được vào chiếc quần mặc trời mưa trong ngăn tủ giày ngoài phòng khách nhà mình.

Trưa ngày 06/02/2020, Đmang bán sợi dây chuyền bạc trộm cắp được bán tại cửa hàng vàng bạc N.Ch 2 được số tiền 524.000đ (năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 06/02/2020 Đ đến Cơ quan Công an xin đầu thú và giao nộp số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) trộm cắp được từ nhà chị H vào ngày 05/02/2020 cùng số tiền 273.000đ (hai trăm bảy mươi ba nghìn) đồng là số tiền còn lại từ việc bán dây chuyền bạc trộm cắp đêm ngày 05/02/2020.

Ngày 24/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình ra yêu cầu định giá số 129/YCGĐ đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình đối với 01 đôi hoa tai vàng tây và 01 lắc tay vàng tây và 01 dây chuyền bạc là tài sản gia đình chị H bị trộm cắp (Tài sản không thu hồi được).

Ngày 27/3/2020 Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình có văn bản số 30 trả lời không đủ cơ sở để định giá tài sản (Không có tài sản thực tế) đối với số vàng, bạc do Bùi Anh Đ trộm cắp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 chiếc nhíp bằng kim loại, hình chữ V, có đầu gấp đẹp, kích thước (09x 09)cm, đã qua sử dụng;

- 01 chìa khóa bằng kim loại, có gắn móc treo, màu sáng bạc, có ký hiệu LUUMY, đã qua sử dụng;

- 01 quần mặc trời mưa, màu tím đã qua sử dụng, có gắn móc 2XL;

- 01 quần mặc trời mưa, màu vàng đã qua sử dụng, có gắn móc RALADO

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-TP ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Bùi Anh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 3.773.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà bị cáo giao nộp và 01 túi xách màu hồng do chị H giao nộp đều đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Anh Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” xử phạt Bùi Anh Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị C (bố mẹ đẻ của bị cáo) không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền mà ông bà đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Các ngày 22/01/2020, ngày 24/01/2020 và ngày 05/02/2020 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 7.200.00đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với 01 đôi hoa tai bằng vàng tây, 01 lắc tay bằng vàng và 01 dây chuyền bạc bị cáo trộm cắp của chị H do không thu hồi được tài sản nên chưa có căn cứ để xác định giá trị tài sản. Vì vậy chưa đủ cơ sở kết luận trong vụ án này về giá trị thiệt hại. Cơ quan điều tra thông báo truy tìm vật chứng khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã cố tình thực hiện.

Về nhân thân : Bị cáo đã có 01 tiền sự chưa được xóa xong không lấy đó làm bài học tu tính rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà chị H nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 – BLHS.

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông ngoại của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS

[4]. Về sự vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trong Hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng :

- 01 chiếc nhíp bằng kim loại, hình chữ V, có đầu gấp đẹp, kích thước (09x 09)cm, đã qua sử dụng;

- 01 chìa khóa bằng kim loại, có gắn móc treo, màu sáng bạc, có ký hiệu LUUMY, đã qua sử dụng;

- 01 quần mặc trời mưa, màu tím đã qua sử dụng, có gắn mác 2XL;

- 01 quần mặc trời mưa, màu vàng đã qua sử dụng, có gắn mác RALADO.

Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, bị hại không đề nghị được nhận lại chìa khóa nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.773.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà bị cáo giao nộp và 01 túi xách màu hồng do chị H giao nộp đều đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng

[6] . Về trách nhiệm dân sự :

Gia đình bị hại đã nhận lại tài sản, đồng thời gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị C (bố mẹ đẻ của bị cáo) không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền mà ông bà đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ : Khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản

Xử phạt Bùi Anh Đ 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/02/2020.

2. Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy :

01 chiếc nhíp bằng kim loại, hình chữ V, có đầu gấp dẹp, kích thước (09x 09)cm, đã qua sử dụng;

- 01 chìa khóa bằng kim loại, có gắn móc treo, màu sáng bạc, có ký hiệu LUUMY, đã qua sử dụng;

- 01 quần mặc trời mưa, màu tím đã qua sử dụng, có gắn móc 2XL;

- 01 quần mặc trời mưa, màu vàng đã qua sử dụng, có gắn móc RALADO.

Toàn bộ vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng số 66/BB ngày 28/04/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Anh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Lin